

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Phạm Đức L, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1981; Địa chỉ: Đội 6, tổ dân phố V, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2/ Chị Nguyễn Khoa Thị Thu H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1986; Địa chỉ: Đội 6, tổ dân phố V, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 04 năm 2022 các đương sự đã thỏa thuận các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức L và chị Nguyễn Khoa Thị Thu H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 31/5/2006 là hôn nhân hợp pháp.

Qua hòa giải đoàn tụ không thành, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có ba người con chung gồm:

1/ Phạm Thị Diệu P, sinh ngày 20/04/2007;

2/ Phạm Đức Minh N, sinh ngày 10/7/2011;

3/ Phạm Đức Gia K, sinh ngày 30/7/2020.

Theo nguyện vọng của cháu P và cháu N muốn được sinh sống cùng anh L nếu bố mẹ ly hôn. Đồng thời, anh L và chị H thỏa thuận giao cả ba con là P, N, K cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả ba con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết

[5] Về nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh L và chị H thỏa thuận anh L chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức L và chị Nguyễn Khoa Thị Thu H

- Về con chung: Giao cả ba cháu Phạm Thị Diệu P, sinh ngày 20/04/2007; Phạm Đức Minh N, sinh ngày 10/7/2011; Phạm Đức Gia K, sinh ngày 30/7/2020 cho anh Phạm Đức L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cả ba cháu P, N, K đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: hai đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Cả hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Dân sự sơ thẩm: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001921 ngày 30/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh L đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phong Điền
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt